



PHAN ASSURANCE AGENCY

www.paa.vn

Đơn vị bảo hiểm tư vấn hàng đầu Việt Nam

Hotline: 086 919 6899

Luôn đồng hành cùng bạn khi bạn gặp rủi ro



BẢO HIỂM SỨC KHỎE DOANH NGHIỆP

Bảo hiểm sức khỏe dành cho doanh nghiệp là một trong những sản phẩm được thiết kế đặc thù, dành riêng cho doanh nghiệp, với những quyền lợi bảo hiểm phù hợp, đáp ứng các nhu cầu cần thiết của người lao động. Môi trường ô nhiễm bởi khói bụi, âm thanh, thực phẩm bẩn dễ gây nên ốm đau, bệnh tật. Bảo hiểm sức khỏe cho người lao động của Bảo Việt là một trong những phúc lợi nên có với với nhiều ưu thế:

- Thủ tục tham gia đơn giản, không khám sức khỏe, chỉ cần giấy yêu cầu bản scan/photo
- Phạm vi bảo hiểm: toàn quốc
- Chi trả tại tất cả bệnh viện, bảo lãnh viện phí tại các bệnh viện theo danh sách.
- Chi trả các chi phí phát sinh bằng tiền mặt / chuyển khoản theo yêu cầu
- Chủ động lựa chọn quyền lợi quyền lợi bảo hiểm theo nhu cầu của Doanh nghiệp:
 - Điều trị nội trú, điều trị ngoại trú, tử vong do tai nạn hoặc bệnh tật, trợ cấp lương ...
- Có thể tham gia cho người thân theo quyền lợi của người lao động

Với hơn 1 thập kỷ kinh doanh bảo hiểm, chúng tôi luôn mang lại lợi ích tốt nhất cho Quý khách hàng và luôn đồng hành với Quý khách hàng 24/7 khi xảy ra rủi ro

Bên cạnh đó, chúng tôi còn cung cấp:

- **Bảo hiểm xe cơ giới:** Vật chất và TNDN xe ô tô và xe máy, xe phân khối lớn...
- **Bảo hiểm Du lịch quốc tế:** Cá nhân, gia đình và tổ chức du lịch toàn cầu.
- **Bảo hiểm tài sản:** Cháy nổ bắt buộc, Mọi rủi ro tài sản, Kho bãi, Hàng hoá...
- **Bảo hiểm trách nhiệm:** Trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, bác sĩ, kiến trúc sư, Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm, Bảo hiểm trách nhiệm công cộng...
- **Bảo hiểm kỹ thuật:** Xây dựng lắp đặt, Thiết bị điện tử, Máy móc, Máy móc thiết bị XD ...
- **Bảo hiểm hàng hóa:** Xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển nội địa ...

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phan Trading JSC

Hotline: 086 919 6899

Email: contact@paa.vn

Website: <http://www.paa.vn>

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH	SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)/ NGƯỜI/ NĂM	
CHƯƠNG TRÌNH	1	2
Điều kiện A - Bảo hiểm Sinh mạng <i>Chết, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do mọi nguyên nhân (không bao gồm nguyên nhân tai nạn)</i>	100.000.000	100.000.000
Điều kiện B - Chết, thương tật vĩnh viễn do tai nạn	100.000.000	100.000.000
1. Chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100% STBH	
2. Thương tật bộ phận vĩnh viễn	Theo Phụ lục II - Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật vĩnh viễn	
Điều kiện C - Chi phí y tế do tai nạn	61.000.000	61.000.000
Bao gồm chi phí điều trị y tế nội/ngoại trú, thuốc men, vật tư y tế cần thiết theo kê đơn của bác sỹ, dịch vụ vận chuyển cấp cứu (loại trừ đường hàng không và IPA) phát sinh do việc điều trị tổn thương thân thể do tai nạn	Theo chi phí thực tế, hợp lý, không vượt quá STBH	Theo chi phí thực tế, hợp lý, không vượt quá STBH
Điều kiện D - Điều trị Nội trú do ốm bệnh, thai sản Mức trách nhiệm tối đa/năm và theo các giới hạn phụ sau :	123.000.000	183.000.000
1. Nằm viện do ốm bệnh, sinh thường, sinh mổ, biến chứng thai sản (Tối đa 60 ngày/năm) - Tiền giường, phòng - Phòng chăm sóc đặc biệt - Phòng cấp cứu - Các chi phí y tế khác trong thời gian nằm viện (bao gồm chi phí điều trị trong ngày)	Chi phí thực tế tối đa 2.050.000/ ngày và không quá 41.000.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 3.050.000/ ngày và không quá 61.000.000/năm
2. Phẫu thuật do ốm bệnh, sinh mổ, biến chứng thai sản - Chi phí thuốc men, vật tư y tế - Phòng mổ, phẫu thuật viên, các chi phí gây mê - Các thiết bị cần thiết và hợp lý theo sự kê đơn của bác sỹ - Các chi phí hội chẩn trước khi mổ và hồi sức sau khi mổ - Chi phí tái mổ - Chi phí cấy ghép nội tạng (loại trừ chi phí mua cơ quan cấy ghép nội tạng và toàn bộ các chi phí phát sinh cho người hiến bộ phận cơ thể) (bao gồm cả phẫu thuật trong ngày)	Chi phí thực tế tối đa 41.000.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 61.000.000/năm

3. Các quyền lợi khác (Không áp dụng cho thai sản, trừ chi phí khám trước khi nhập viện phục vụ tư tư tiếp cho ea sinh được bảo hiểm theo mức giới hạn phụ của quyền lợi 3a)		
a. Chi phí khám trước khi nhập viện (1 lần khám duy nhất trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)	Chi phí thực tế tối đa 2.050.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 3.050.000/năm
b. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (30 ngày kể từ ngày xuất viện)	Chi phí thực tế tối đa 2.050.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 3.050.000/năm
c. Chi phí y tá chăm sóc tại nhà ngay sau khi xuất viện (tối đa 15 ngày/năm)	Chi phí thực tế tối đa 2.050.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 3.050.000/năm
d. Trợ cấp nằm viện (tối đa 60 ngày/ năm)	41.000/ngày	61.000/ngày
e. Phục hồi chức năng	Chi phí thực tế tối đa 4.100.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 6.100.000/năm
f. Dịch vụ xe cứu thương (không bao gồm đường hàng không và dịch vụ cứu trợ IPA)	Chi phí thực tế tối đa 41.000.000/năm	Chi phí thực tế tối đa 61.000.000/năm
g. Trợ cấp mai táng (từ vong khi nằm viện)	2.000.000/vụ	2.000.000/vụ
h. Chi phí dưỡng nhĩ (áp dụng cho hợp đồng có từ 50 nhân viên trở lên)	600.000/năm	600.000/năm
Giới hạn tối đa đối với mọi quyền lợi thai sản và sinh đẻ không vượt quá:	41.000.000/năm	61.000.000/năm
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG	SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)/NGƯỜI/NĂM	
1. Điều trị ngoại trú do ốm bệnh (Không áp dụng cho thai sản và biến chứng thai sản) Mức trách nhiệm tối đa/năm và theo các giới hạn phụ sau:	6.000.000	8.000.000
a. Điều trị ngoại trú do ốm bệnh: - Chi phí khám bệnh, tiền thuốc theo kê đơn của bác sỹ, chi phí cho các xét nghiệm, chụp X-quang, siêu âm, chẩn đoán hình ảnh trong việc điều trị bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm. - Chi phí phẫu thuật ngoại trú - Nội soi/thủ thuật (bao gồm nội trú, trong ngày hoặc ngoại trú) chỉ nhằm mục đích chẩn đoán bệnh mà không điều trị	1.200.000/lần khám và điều trị Giới hạn 10 lần khám/năm	1.600.000/lần khám và điều trị Giới hạn 10 lần khám/năm
b. Điều trị bằng các phương pháp vật lý trị liệu, trị liệu học bức xạ, nhiệt, liệu pháp ánh sáng và các phương pháp điều trị khác tương tự do bác sỹ chỉ định	100.000/ngày Tối đa 60 ngày/năm	100.000/ngày Tối đa 60 ngày/năm
c. Điều trị răng bao gồm: - Khám, chụp X.Q; - Viêm nướu (lợi), nha chu; - Trám răng bằng chất liệu thông thường như amalgam, composite, Fuji...; - Điều trị tủy răng; - Cạo vôi răng (lấy cao răng); và - Nhổ răng bệnh lý (bao gồm tiểu phẫu, phẫu thuật)	1.200.000/năm (trong đó Cạo vôi răng tối đa 400.000/năm)	1.600.000/năm (trong đó Cạo vôi răng tối đa 400.000/năm)
Điều trị răng được giới hạn tại các cơ sở khám chữa bệnh như sau: Hợp đồng này bồi thường cho các chi phí khám chữa răng hợp lý, hợp lệ và được điều trị tại các nơi theo quy định sau: - Chuyên khoa Nha tại tất cả các Bệnh viện hoạt động hợp pháp trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. - Riêng tại Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội: ngoài những chuyên khoa Nha tại tất cả các bệnh viện nói trên, hợp đồng này chỉ chấp thuận bồi thường cho các điều trị xảy ra tại các phòng khám nha/phòng khám trong hệ		

thông có thỏa thuận ký kết bảo lãnh với Bảo Việt

- Đối với các Tỉnh thành khác: ngoài những chuyên khoa Nha tại tất cả các Bệnh viện nói trên, hợp đồng này chấp nhận bồi thường chi phí điều trị ở tất cả các các phòng khám nha/phòng khám có giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề hợp pháp và cấp được hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính.

- CTBH không chi trả cho các chi phí khám chữa răng tại Nha khoa Happy (26, Hàm Nghi, Đà Nẵng), Nha Khoa Đại Nam (328, Ông Ích Khiêm, Thanh Khê, Đà Nẵng).

Danh sách này có thể thay đổi mà không cần báo trước và được cập nhật thường xuyên trên website của CTBH (<http://www.baoviet.com.vn/insurance>)

2. Trợ cấp lương trong thời gian nghỉ điều trị do tai nạn	30.000.000	60.000.000
Mức trách nhiệm tối đa/người/năm		
Trợ cấp lương trong thời gian nghỉ điều trị nội trú và/hoặc ngoại trú do tai nạn theo chỉ định của bác sỹ điều trị. Tối đa 180 ngày/năm	Mức trách nhiệm tối đa/người/năm Trợ cấp/ngày = $\frac{\text{Mức trách nhiệm tối đa/người/năm}}{180 \text{ ngày}}$ Người thân: Không áp dụng	Mức trách nhiệm tối đa/người/năm Trợ cấp/ngày = $\frac{\text{Mức trách nhiệm tối đa/người/năm}}{180 \text{ ngày}}$ Người thân: Không áp dụng
3. Trợ cấp lương trong thời gian nghỉ điều trị do ốm bệnh	30.000.000	60.000.000
Mức trách nhiệm tối đa/người/năm		
Trợ cấp lương trong thời gian nghỉ điều trị nội trú do ốm bệnh (không áp dụng cho thai sản) theo chỉ định của bác sỹ điều trị Tối đa 180 ngày/năm	Mức trách nhiệm tối đa/người/năm Trợ cấp/ngày = $\frac{\text{Mức trách nhiệm tối đa/người/năm}}{180 \text{ ngày}}$ Người thân: Không áp dụng	Mức trách nhiệm tối đa/người/năm Trợ cấp/ngày = $\frac{\text{Mức trách nhiệm tối đa/người/năm}}{180 \text{ ngày}}$ Người thân: Không áp dụng

THỜI GIAN CHỜ	
CTBH không bảo hiểm cho các rủi ro và/hoặc các chi phí điều trị y tế phát sinh trong thời gian chờ tính từ ngày bắt đầu tham gia bảo hiểm với CTBH, hoặc bắt đầu tham gia quyền lợi bảo hiểm mới, hoặc ngày bắt đầu nâng cấp quyền lợi (áp dụng cho phần quyền lợi chênh lệch cao hơn) như sau:	
Với nhân viên (*):	
Điều trị nội trú, ngoại trú, trợ cấp lương	- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường - 365 ngày đầu tiên đối với bệnh/thương tật có sẵn, bệnh đặc biệt, bệnh loại trừ trong 365 ngày đầu tiên như định nghĩa
Thai sản	- 90 ngày đầu tiên đối với điều trị biến chứng thai sản như định nghĩa - 270 ngày đầu tiên đối với sinh con
Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn	- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường - 365 ngày đầu tiên đối với thai sản, bệnh/thương tật có sẵn, bệnh đặc biệt, bệnh loại trừ trong 365 ngày đầu tiên như định nghĩa
Với người thân:	
Điều trị nội trú, ngoại trú	- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường - 365 ngày đầu tiên đối với bệnh/thương tật có sẵn, bệnh đặc biệt, bệnh loại trừ trong 365 ngày đầu tiên như định nghĩa
Thai sản	- 90 ngày đầu tiên đối với điều trị biến chứng thai sản như định nghĩa - 270 ngày đầu tiên đối với sinh con
Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn	- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường - 365 ngày đầu tiên đối với thai sản, bệnh/thương tật có sẵn, bệnh đặc biệt, bệnh loại trừ trong 365 ngày đầu tiên như định nghĩa
(*) số lượng nhân viên tính tại thời điểm đầu hợp đồng	

Lưu ý: Mức quyền lợi trên có thể thay đổi theo nhu cầu của Doanh nghiệp
Điều kiện nội trú là bắt buộc, các điều kiện ngoại trú, trợ cấp lương là tùy chọn

BẢNG TÍNH PHÍ BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	PHÍ BẢO HIỂM /người/năm (vnd)	PHÍ BẢO HIỂM /người/năm (vnd)
Chương trình	1	2
Điều kiện A - Bảo hiểm Sinh mạng	200.000	200.000
Điều kiện B - Chết, thương tật vĩnh viễn do tai nạn	90.000	90.000
Điều kiện C - Chi phí y tế do tai nạn	396.500	396.500
Điều kiện D - Điều trị Nội trú do ốm bệnh, thai sản	943.000	1.342.000
Tổng phí bảo hiểm điều kiện chính (A) <i>(bắt buộc tham gia)</i>	1.629.500	2.028.500
Quyền lợi bảo hiểm bổ sung I <i>(tùy chọn mua thêm)</i> - Điều trị ngoại trú do ốm bệnh	1.200.000	1.600.000
Tổng phí bảo hiểm (A) + Ngoại trú	2.829.500	3.628.500
Quyền lợi bảo hiểm bổ sung II <i>(tùy chọn mua thêm)</i> - Trợ cấp lương do tai nạn	165.000	330.000
Quyền lợi bảo hiểm bổ sung III <i>(tùy chọn mua thêm)</i> - Trợ cấp lương do ốm bệnh	135.000	270.000
Số lượng người tham gia	α	β
Tổng phí bảo hiểm thanh toán	= α x tổng phí bảo hiểm	= β x tổng phí bảo hiểm

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách dài lâu

Phan Trading JSC

Hotline: **086 919 6899**

Email: contact@paa.vn

Website: <https://www.paa.vn>